

Bản án số: 57/2022/HNGĐ-ST
Ngày 22 tháng 12 năm 2022
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- * **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông: Nguyễn Ánh Dương
- * **Các Hội thẩm nhân dân:**
 1. Ông Trần Anh Dũng.
 2. Ông Trần Văn Thiện.
- * **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.
- * **Đại diện VKSND huyện Tân Yên tham gia phiên tòa:** Ông Vi Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 299/2022/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 255/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28/11/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 157/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12/12/2022 giữa các đương sự:

- * Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983 (Có mặt)
Cư trú: Thôn V, xã L, huyện T, tỉnh B.
- * Bị đơn: Anh Dương Ngô Kh, sinh năm 1977 (Vắng mặt)
Cư trú: Thôn V, xã L, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 31/10/2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Dương Ngô Kh kết hôn ngày 12/9/2001, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh B. Sau khi kết hôn, chị về nhà anh Kh và làm dâu. Vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn từ tháng 02/2015. Nguyên nhân do anh Kh ngoại tình với người phụ nữ khác, bất đồng về quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh cãi, chửi nhau. Do mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng chị sống ly thân từ tháng 02/2019 cho đến nay.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn anh Dương Ngô Kh.

Về con chung: quá trình chung sống vợ chồng anh có 02 con chung là Dương Ngô T, sinh ngày 01/01/2003 và Dương Thị Y, sinh ngày 20/8/2005. Hiện nay chị đang chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Dương Thị Y. Ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi con chung là Dương Thị Y, sinh ngày 20/8/2005. Chị không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu Dương Ngô T, sinh ngày 01/01/2003 đã trưởng thành nên chị không yêu cầu giải quyết về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên ý kiến trên.

** Tại Biên bản lấy lời khai ghi ngày 03/11/2022 và các lời khai tiếp theo bị đơn là anh Dương Ngô Kh trình bày:*

Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau ngày 12/9/2001, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện T, tỉnh B. Việc kết hôn của anh, chị là tự nguyện, có tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, chị Nguyễn Thị H về gia đình anh làm dâu. Quá trình chung sống, vợ chồng anh xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do không hợp nhau trong quan hệ tình cảm và nuôi dạy con cái. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nhưng anh vẫn có nguyện vọng vợ chồng về đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cái. Nếu chị Nguyễn Thị H kiên quyết xin ly hôn đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là Dương Ngô T, sinh ngày 01/01/2003 và Dương Thị Y, sinh ngày 20/8/2005. Nếu phải ly hôn, anh xin được nuôi dưỡng cháu Dương Thị Y. Anh không yêu cầu giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu Dương Ngô T đã trưởng thành nên anh không yêu cầu giải quyết về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức đóng góp trong thời gian ở chung, ruộng canh tác: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã mở phiên hoà giải để hoà giải về quan hệ vợ chồng, con chung, tài sản, công nợ, án phí nhưng các đương sự không thống nhất thỏa thuận được.

Tại phiên tòa hôm nay, đương sự giữ nguyên ý kiến về việc giải quyết vụ án, không có chứng cứ gì khác giao nộp cho Tòa án và cũng không có yêu cầu hoặc đề nghị gì khác.

Sau phân tranh luận, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành quy định của BLTTDS.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 01 Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình; khoản 01 Điều 28, Khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Dương Ngô Kh.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Dương Thị Y, sinh ngày 20/8/2005.

Cháu Dương Ngô T, sinh ngày 01/01/2003 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Do chị H, anh Kh không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra xem xét.

4. Về tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản, ruộng canh tác: Chị Nguyễn Thị H và anh Dương Ngô Kh không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H pH chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Dương Ngô Kh đã được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vắng mặt. Nên Tòa án xét xử vắng mặt anh Kh theo điểm b khoản 02 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Ngày 03/11/2022, Tòa án nhân dân huyện Tân Yên thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H với bị đơn là anh Dương Ngô Kh là theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

[3] Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Nguyễn Thị H và anh Dương Ngô Kh xác lập quan hệ hôn nhân là tự nguyện, hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện T, tỉnh B, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ, chồng và được coi là hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy, anh chị có thời gian chung sống hạnh phúc đến tháng 02/2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng về quan điểm sống, mâu thuẫn tình cảm vợ chồng, vợ chồng không còn tình cảm, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Vợ chồng đã ly thân thời gian dài, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mặc dù bản thân và gia đình đã tích cực hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không được. Vì vậy, xét mâu thuẫn giữa chị H, anh Kh đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần chấp nhận yêu cầu cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Dương Ngô Kh là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng chị H, anh Kh có 02 con chung là Dương Ngô T, sinh ngày 01/01/2003 và Dương Thị Y, sinh ngày 20/8/2005.

Khi giải quyết vụ án về ly hôn này cần xem xét đến quyền lợi của các bên đương sự nhất là quyền lợi mọi mặt của người chưa thành niên. Xét điều kiện nuôi con thấy: Cháu Dương Thị Y đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện cháu Yến đang phát triển bình thường. Chị H có nơi ở và có thu nhập ổn định

đảm bảo cuộc sống và đảm bảo việc nuôi dưỡng con chung. Nên Hội đồng xét xử thấy không chấp nhận yêu cầu nuôi dưỡng con chung của anh Kh. Cần nên giữ nguyên hiện trạng nuôi con chung của chị H như hiện nay là phù hợp nguyện vọng của cháu Yến. Giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Dương Thị Y, sinh ngày 20/8/2005 là đảm bảo sự ổn định, phát triển về mọi mặt của cháu Dương Thị Y và phù hợp Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình .

Cháu Dương Ngô T, sinh ngày 01/01/2003 đã trưởng thành. Chị H, anh Kh không yêu cầu giải quyết về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

Anh Dương Ngô Kh không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Kh trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Do chị H, anh Kh không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản, ruộng canh tác: Chị Nguyễn Thị H và anh Dương Ngô Kh không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H pH chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 02 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Dương Ngô Kh.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Dương Thị Y, sinh ngày 20/8/2005.

Cháu Dương Ngô T, sinh ngày 01/01/2003 đã trưởng thành. Chị Nguyễn Thị H, anh Dương Ngô Kh không yêu cầu giải quyết về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

Anh Dương Ngô Kh được quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh Kh trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Do chị Nguyễn Thị H, anh Dương Ngô Kh không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra xem xét.

4. Về tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản, ruộng canh tác: Chị Nguyễn Thị H và anh Dương Ngô Kh không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H pH chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0011920 ngày 03/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên. Xác nhận chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS Tân Yên;
- UBND xã Lam Cốt;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ánh Dương